CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN (SADACO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày .20..tháng .04..năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN (SADACO)

NĂM BÁO CÁO 2019

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát:*

- **Tên giao dịch Công ty bằng tiếng Việt Nam:**
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
- **Tên giao dịch Công ty bằng tiếng Anh:**
SAIGON TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT CORPORATION
- **Tên viết tắt là:**
SADACO
- **Biểu tượng (logo):**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300699170
- **Vốn điều lệ:** 18.219.130.000 đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 18.219.130.000 đồng.
- **Địa chỉ**: 200Bis Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Số điện thoại:** (84-28) 39317341 – 39316529
- **Số fax:** (84-28) 39318144
- **Website:** www.sadaco.com
- **Mã cổ phiếu (nếu có):**

Quá trình hình thành và phát triển:

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty SADACO nguyên là doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1987 nhằm thực hiện sự hợp tác phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đăklăk được ký kết giữa Uỷ ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh và tỉnh Đăk Lăk.

Năm 2005, thực hiện chủ trương cổ phần hoá của UBND TP. Hồ Chí Minh, Công ty đã chuyển đổi thành công ty cổ phần với nguồn vốn điều lệ ban đầu là 14.900.000.000đ (mười bốn tỷ chín trăm triệu đồng). Công ty cổ phần chính thức hoạt động từ 01/11/2006. Hiện nay vốn điều lệ của công ty là 18.219.130.000 đồng

- **Các sự kiện khác:**

Công ty Sadaco là thành viên của Hội mỹ nghệ chế biến gỗ Tp.Hồ Chí Minh (HAWA).

Trong quá hình xây dựng và phát triển, SADACO đã nhận dược nhiều giải thưởng như Giải thưởng Sao vàng đất Việt, Cúp vàng TOPTEN thương hiệu Việt, Doanh nghiệp uy

tín chất lượng, Thương hiệu mạnh, Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu, giải sản phẩm hợp chuẩn WTO và nhiều huy chương và giải thưởng khác…

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, và đã đạt các chứng chỉ FSC, BSCI, SCORE, KAIZEN, 5S…trong sản xuất đồ gỗ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:**
  + Sản xuất đồ gỗ tinh chế
  + Khai thác, chế biến lâm sản gồm các mặt hàng sản xuất từ tre và gỗ
  + Dịch vụ xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan, giao nhận, kho vận
  + Du lịch , khách sạn nhà hàng, tổ chức sự kiện
  + Dịch vụ xuất khẩu lao động
  + Đầu tư xây dựng kinh doanh bất động sản
  + …
- **Địa bàn kinh doanh:** trong và ngoài nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị.**

+ ***Hội đồng quản trị:*** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

+ ***Ban kiểm soát:*** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

+ ***Tổng giám đốc***: là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ ***Các bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc:*** do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc, các bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc về các công việc thuộc phạm vi chức năng của mình, đồng thời phối hợp với nhau trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

-

BAN ĐIỀU HÀNH:
- Ban Tổng giám đốc
- Kế toán trưởng
- Giám đốc Nhân sự
- Giám đốc Đầu tư Phát triển
- Giám đốc Tài chính
- Giám đốc Kinh doanh
- Giám đốc Marketing

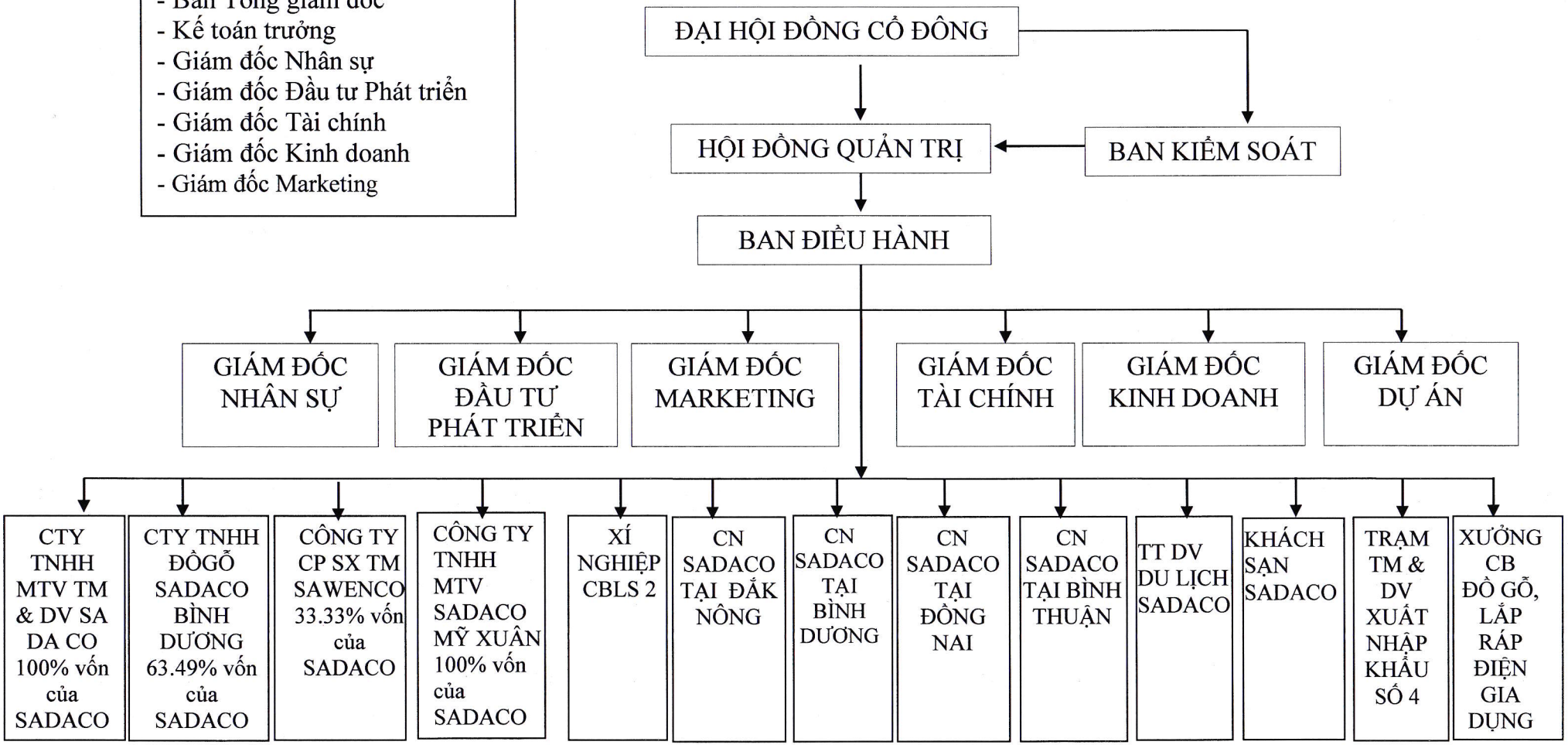

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ SA DA CO

Địa chỉ: 200Bis Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ: 6,000,000,000 đồng
Tỷ lệ vốn góp: 100%
Hoạt động kinh doanh chính: bán hóa chất, sợi cao su lưu hóa; xuất nhập khẩu hóa mỹ phẩm, hóa chất; xuất nhập khẩu ủy thác; dịch vụ khai thuê hải quan.

+ Công ty TNHH MTV Sadaco Mỹ Xuân

Địa chỉ: đường Tập Đoàn 7, KP Mỹ Tân, P. Mỹ Xuân, TX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Vốn điều lệ: 36,300,000,000 đồng
Tỷ lệ vốn góp: 100%
Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà để ở,...

+ Công ty TNHH Đồ gỗ SA DA CO Bình Dương

Địa chỉ: huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Vốn điều lệ thực góp: 3,780,050,000 đồng
Tỷ lệ vốn góp: 63,49%
Hoạt động kinh doanh chính: sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa; sản xuất giường, tủ, bàn ghế.

+ Công ty CP SX TM Sawenco

Địa chỉ: 171/2 Quốc lộ 1A, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp: 33.33%
Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các mặt hàng đũa tre và các sản phẩm từ tre

- **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Công ty giữ vững và phát triển thương hiệu hiện có, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và bền vững, tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

➢ **Tầm nhìn:** Địa chỉ tin cậy tại Việt nam và trên thế giới về Đồ gỗ và dịch vụ xuất nhập khẩu, thương mại.
➢ **Sứ mệnh:** Thỏa mãn nhu cầu cao nhất của mọi người về những sản phẩm đồ gỗ, dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại.
➢ **Giá trị cốt lõi:**

+ Đối xử chân thành: chân thành trong tất cả các giao dịch.
+ Chan hòa thân thiện: thân thiện với đối tác, chan hòa trong cán bộ công nhân viên dưới mái nhà chung SADACO.
+ Chấp hành nghiêm túc: chấp hành luật pháp, các chế độ quy định, quy chế, chính sách của công ty.
+ Hướng tới tốt đẹp: cán bộ công nhân viên phấn đấu đến những chuẩn mực cao hơn, cam kết cùng khách hàng vươn tới giá trị tốt đẹp nhất của sản phẩm.

– **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

+ ***Về sản xuất:*** duy trì và phát triển các thị trường, khách hàng truyền thống về đồ gỗ và tre tại Mỹ, Úc, Nhật,…. Tập trung vào các thị trường truyền thống đồng thời phát triển

thêm tại các thị trường mới, đầy tiềm năng như EU, Mỹ và các nước khối hiệp định CTCPP,.... thâm nhập và phát triển thị trường nội địa. Tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tập trung xây dựng và phát triển cụm chế biến gỗ SADACO tập trung.

+ ***Về thương mại - dịch vụ:*** duy trì và phát triển khách hàng truyền thống thông qua quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa các bên. Tập trung phát triển những mặt hàng xuất khẩu có lợi thế về ngành hàng và thị trường xây dựng hệ thống logistic hoàn chỉnh. Phát triển thị trường tại các nước đã và sẽ có những hiệp định song phương với Việt Nam. Xây dựng hoạt động du lịch gắn với hệ thống chuỗi kinh doanh nhà hàng, khách sạn. Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu lao động theo xu thế hội nhập.

+ ***Về đầu tư dự án:*** đầu tư có trọng điểm vào các dự án đã có bước chuẩn bị về pháp lý trong những năm vừa qua. Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược có tiềm năng tài chính và quản trị.

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Công ty đang áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Công ty đã xây dựng chuỗi hành trình sản xuất theo quy trình CoC (Chain of Custody) và FSC (Forest Stewardship Council), tuân thủ chính sách xã hội trong kinh doanh theo tiêu chuẩn BSCI (Business Social Compliance Initiative). Thực hiện tốt pháp luật về lâm nghiệp và nói không với gỗ bất hợp pháp. Đây là việc làm rất khó khăn, đòi hỏi phải có quyết tâm cao của doanh nghiệp mới thành công, nhưng khi có những chứng chỉ này Công ty có thể vượt qua hệ thống rào càn thương mại của Mỹ và Châu Âu áp dụng bắt buộc vào những năm tới, đồng thời tạo điều kiện để công ty chăm lo tốt hơn cho người lao động.

Đối với trách nhiệm xã hội và cộng đồng, Công ty luôn cố gắng duy trì, đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tốt nhất nhằm bảo đảm việc làm và đời sống của người lao động, thực hiện chi trả tiền lương, thưởng kịp thời đúng chế độ. Thực hiện ký kết thoả ước lao động tập thể theo đúng tinh thần dân chủ, công khai, tạo nên bầu không khí đoàn kết, nhất trí trong đơn vị. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên đều là thành viên trong các Hội đồng lương, Hội đồng bảo hộ lao động ...

Công ty vẫn duy trì và phát triển quan hệ với **thôn SADACO** là vùng kinh tế mới do SADACO thành lập theo chủ trương của nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xây dựng đối với đồng bào. Thôn SADACO hiện là một thôn vững mạnh tại địa bàn vùng sâu vùng xa thuộc huyện DakR'lap, tỉnh Đăk Nông.

- **CÁC RỦI RO:**

-Rủi ro từ biến động kinh tế- chính trị khu vực toàn cầu: Kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều bất ổn đã tác động đến kinh tế thế giới và kinh tế trong nước. Tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, các nước, xu hướng bảo hộ mậu dịch của các nước có thị trường của công ty làm ảnh hưởng thị trường xuất khẩu của Công ty. Xu thế sử dụng sản phẩm đồ gỗ có nguồn gốc hợp pháp đòi hỏi đơn vị phải có trách nhiệm giải trình bộ chứng từ nguồn gốc gỗ hợp pháp.

-Rủi ro từ các chính sách, luật pháp: Hiện nay, hệ thống pháp luật việt Nam còn trong giai đoạn hoàn thiện, còn thiếu nhiều chi tiết, đồng bộ, thay đổi các quy định gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, kế hoạch của công ty.

-Rủi ro về tài chính: Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty còn hạn chế. Nguồn vốn vay chiếm tỷ trọng lớn, nên chưa chủ động được nguồn vốn lưu động cho cung ứng cho hoạt

động sản xuất kinh doanh kịp thời. Các yếu tố lãi suất, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh làm ảnh hưởng khả năng dự đoán và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Chi phí đầu vào như: tiền lương, BHXH, nguyên liệu vật liệu đầu vào tăng, lao động biến động liên tục, chịu sự cạnh tranh về tiền lương, chế độ lưu trú.

- Rủi ro về nguồn nhân lực: Thiếu hụt về công nhân có tay nghề, công nhân qua đào tạo đáp ứng được nhu cầu trong sự phát triển của công nghệ máy móc thế hệ mới; thiếu hụt cán bộ quản lý trung, cao cấp.

- ***Rủi ro về cạnh tranh:*** Các đối thủ có tiềm lực mạnh trong và ngoài nước tham gia vào thị trường dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Rủi ro ngành nghề kinh doanh và công nghệ: mặt bằng nhà xưởng cho sản xuất nhỏ, phân tán còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của công ty; cở sở vật chất xây dựng đã lâu xuống cấp máy móc thiết bị lạc hậu chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Nguồn nguyên liệu hợp pháp khan hiếm, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng. Máy móc công nghệ chế biến gỗ có tốc độ phát triển nhanh, nếu chậm thay đổi sẽ tụt hậu và khó cạnh tranh.

-Rủi ro về môi trường: Rủi ro về môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện qua các mặt: thiếu hụt về nguyên liệu sản xuất, gia tăng các chi phí sử dụng các nguyên liệu, thiên tai, dịch bệnh có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, sản lượng cung cấp cho hoạt động sản xuất, thương mại của Công ty. Biến đổi về khí hậu, đặc biệt là hạn hán, xâm mặn tại Việt Nam gây nhiều tổn thất. Rủi ro cháy nổ ở các nhà máy chế biến lâm sản.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị : Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Nghị quyết 2019	Thực hiện 2019	TH2019/ TH2018	TH2019/ NQ2019
1.Doanh thu	**440,077**	**453,000**	**363,276**	**82.54%**	**80.19%**
- Sản xuất	192,463	194,000	152,089	79.02%	78.4%
-Thương mại, dịch vụ, khác	247,614	259,000	211,187	85.29%	81.54%
2. Lợi nhuận trước thuế	**1.283**	**5,000**	**1,383.50**	**107.83%**	**27.67%**
3. Cổ tức/vốn điều lệ	**4%**	**15%**			

- Tổng doanh thu toàn công ty đạt 363,276 tỷ đồng (trong đó doanh thu nội bộ 2,506 tỷ đồng), đạt 80,19 % so với nghị quyết, giảm 17.46% so với cùng kỳ năm 2018.
- Lợi nhuận từ hoạt động sản kinh doanh đạt 1.383,5 tỷ, đạt 27.67% so với nghị quyết,
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 bị ảnh hưởng nguyên nhân chính sau:
  + *Tranh chấp thương mại Mỹ Trung kéo dài, chính sách bảo hộ của Mỹ từ rào cản thương mại đã làm hoạt động kinh doanh thương mại xuất khẩu sụt giảm mạnh về doanh thu và lợi nhuận.*
  + *Khách hàng truyền thống có xu hướng thay đổi dòng hàng, chuyển đơn đặt hàng sang thị trường khác có chi phí thấp hơn làm đơn hàng sản xuất giảm mạnh.*

+ *Công nợ nước ngoài khách hàng thanh toán chậm kéo dài, đơn đặt hàng giảm, phát sinh chi phí lãi vay.*
+ *Hoạt động kinh doanh hàng thực phẩm (Dầu Ô liu, Ngũ cốc - Yến mạch), đang trong giai đoạn giới thiệu sản phẩm, xâm nhập thị trường qua các kênh phân phối bán hàng. Chi phí marketing, chiết khấu thương mại chiếm tỷ trọng lớn nên thời gian đầu chưa có hiệu quả phải chấp nhận chịu lỗ.*
+ *Các khoản chi phí tiền thuê đất nhà nước điều chỉnh tăng cao, các chính sách thay đổi điều chỉnh quy hoạch xây dựng của Nhà Nước đã ảnh hưởng, làm chậm tiến độ triển khai xây dựng các dự án.*

2. Tổ chức và nhân sự:

- **Ông NGUYỄN VĂN SA**: Tổng Giám đốc

- Số Căn cước công dân: 079071007488, Ngày cấp: 11/12/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 27/09/1971 Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Cam Ranh, Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 324/9/17 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0913901353 Email: sanguyen@sadaco.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình làm việc:

. 1994-1999: Nhân viên Kinh doanh công ty SADACO
. 1999- 2008: Giám đốc Chi nhánh SADACO tại Bình Dương
. 2008-2009: Phó trưởng phòng Kinh doanh XNK SADACO
. 2009-2010: Giám đốc công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ SA DA CO
. 2010-02/2013: Giám đốc KD SADACO kiêm Giám đốc công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ SADACO
.2013-2015: Phó tổng giám đốc công ty SADACO kiêm Giám đốc công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ SADACO
. 02/2015 – nay: Tổng Giám đốc công ty SADACO

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT SADACO,Tổng giám đốc công ty SADACO
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sản xuất Thương mại Sawenco.
- Sở hữu cổ phần đang nắm giữ: 177,097 cổ phần.
  Trong đó:
  + Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.
  + Bản thân: 177,097 cổ phần.
- Những người liên quan: 0 cổ phần.

- **Ông TRẦN BÁ NGUYÊN**: Phó Tổng giám đốc

- Số CCCD: 068070000110 Ngày cấp: 09/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 26/07/1970 Giới tính: Nam
- Nơi sinh: B'Lao, Bảo Lộc, Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 314 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

- Số điện thoại liên lạc: 0903827126 Email: nguyentran@sadaco.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.
- Quá trình làm việc:
. 02/1994-06/1995: Chuyên viên P.KTTV SADACO
. 07/1995-07/1996: Kế toán trưởng CN công ty SADACO tại Daklak
. 08/1996-04/2000: Chuyên viên P.KTTV SADACO
. 05/2000-10/2006: Phó Phòng KTTV công ty SADCO, Phó Bí thư Đảng uỷ công ty SADACO, UV.BCH Công đoàn Sở NN và PTNT TP.HCM, Chủ tịch Công đoàn SADACO.
. 11/2006-12/2010: Kế toán trưởng công ty SADACO, Phó Bí thư Đảng uỷ công ty SADACO, UV.BCH Công đoàn Sở NN và PTNT TP.HCM, Chủ tịch Công đoàn SADACO.
. 01/2011-02/2013: Giám đốc Đầu tư tài chính, Phó Bí thư Đảng uỷ công ty SADACO, UV.BCH Công đoàn Tổng công ty TNHH MTV Thương mại Sài Gòn, Chủ tịch Công đoàn SADACO.
. 03/2013-đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty SADACO, Bí thư Đảng uỷ công ty SADACO, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT SADACO, Phó Tổng Giám đốc công ty SADACO, Ủy viên BCH Đảng bộ Doanh nghiệp quận 3, Bí thư Đảng uỷ công ty SADACO.
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sản xuất Thương mại Sawenco.
- Sở hữu cổ phần đang nắm giữ: 15,806 cổ phần.
Trong đó:
+ Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.
+ Bản thân: 15,806 cổ phần.
-Những người liên quan: 0 cổ phần.

- **Ông TRẦN ĐỒNG TẤT THÀNH**: Phó Tổng giám đốc

- Số CMND/HC: 023667095 Ngày cấp: 25/04/2013 Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1983 Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 591 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0909799799 Email: tatthanh@sadaco.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình làm việc:
. 2009 - 2010: Cán bộ Marketing tại công ty SADACO
. 2010 - 2013: Phó trưởng bộ phận Marketing tại công ty SADACO
. 2013 - 2015: Giám đốc bộ phận Marketing tại công ty SADACO
. 2016 - nay: Phó tổng giám đốc công ty SADACO
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT SADACO, Phó Tổng Giám đốc công ty SADACO.
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sản xuất Thương mại Sawenco.
- Sở hữu cổ phần đang nắm giữ: 137,041 cổ phần.
Trong đó:

+ Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.
+ Bản thân: 137,041 cổ phần.
- Những người liên quan: 255.320 cổ phần.

- **Bà NGUYỄN BẠCH THANH THUỶ**: Kế toán trưởng

- Số Căn cước công dân: 087171000069, Ngày cấp: 01/06/2013, Nơi cấp: Tổng cục cảnh sát
- Ngày tháng năm sinh: 05/12/1971 Giới tính: Nữ
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 710/68 Luỹ Bán Bích, Phường Tân thành, Quận Tân Phú
- Số điện thoại liên lạc: 0909308081 Email: nbtthuysdc@yahoo.com.vn
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc (nêu tóm tắt thời gian, nơi làm việc, chức vụ):
  . Từ 1995 – đến nay: Làm việc tại công ty SADACO
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ SADACO
- Sở hữu cổ phần đang năm giữ: 4.402 cổ phần.
  Trong đó:
  + Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.
  + Bản thân: 4.402 cổ phần.
-Những người liên quan: 0 cổ phần.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:
+ Tổng số CBCN trong Công ty (có đến ngày 31/12/2019) : **378 người**
+ Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện trả lương theo phương thức khoán sản phẩm; thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT,BHTN…cho cán bộ, nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Đầu tư, hợp tác đầu tư có trọng điểm vào các dự án có pháp lý đầy đủ. Nâng cao hiệu quả sử dụng mặt bằng, tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Dự án văn phòng 200 Bis Lý Chính Thắng và Khách Sạn SADACO: Hợp tác với Capella Holding đầu tư xây dựng dự án Khu phức hợp: văn phòng làm việc, trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới... hai bên đang phối hợp để hoàn thiện hồ sơ giấy phép xây dựng. Do những thay đổi điều chỉnh quy hoạch xây dựng của Nhà Nước nên dự án triển khai xây dựng chậm lại.

- Dự án khu dân cư SADACO: Đã thành lập Cty TNHH MTV SADACO Mỹ Xuân làm chủ đầu tư dự án, hoàn tất thủ tục góp vốn điều lệ bằng quyền sử dụng đất dự án. Tuy nhiên quá trình triển khai thủ tục đăng ký chủ đầu tư sang công ty TNHH MTV Sadaco Mỹ Xuân đã bị chậm so với kế hoạch do có sự chồng lấn ranh đất dự án, xảy ra tranh chấp với người dân.

- Dự án SADACO ĐăkNông: Hợp tác đầu tư khai thác kinh doanh trên nguyên tắc công ty không đầu tư thêm vốn, đối tác ứng toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng dự án, hiện nay đang thảo luận các phương thức hợp tác cho phù hợp.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ SA DA CO

- Doanh thu đạt 74,771 tỷ đồng, đạt 67,97 % kế hoạch, giảm 30,46 % so với kết quả cùng kỳ năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,240 tỷ đồng, đạt 54,75% kế hoạch, giảm 39,57% so với kết quả cùng kỳ năm 2018.

+ Công ty TNHH MTV Sadaco Mỹ Xuân

- Doanh thu: Chưa có doanh thu.

+ Công ty CP Sản xuất Thương mại Sawenco: Công ty Sadaco sở hữu 33,33% vốn điều lệ:

- Doanh thu: 9,01 tỷ, đạt 119 % kế hoạch, tăng 133 % so với kết quả cùng kỳ năm 2018
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 208 triệu, đạt 104 % kế hoạch, tăng 122% so với cùng kỳ 2018.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	184.571.171.271	166.276.650.317	(9.91%)
Doanh thu thuần	440.076.740.144	360.769.878.964	(18.02%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.273.690.155	1.530.788.815	20.17%
Lợi nhuận khác	9.630.270	(147.279.443)	(1,629.34%)
Lợi nhuận trước thuế	1.283.320.425	1.383.509.372	7.81%
Lợi nhuận sau thuế	868.767.816	957.662.184	10.23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4%	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.1920	0.9284	(22.11%)
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.6761	0.6845	1.24%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.8557 5.93	0.8389 5.21	(1.96)% (12.14)%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân: + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5.612 2.3843	6.095 2.1697	8.61% (9.00%)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	 0.0019 0.0326 0.0047 0.0029	 0.0026 0.0358 0.0058 0.0042	 36.84% 9.82% 23.40% 44.83%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: **1,821,913 cổ phần**
Trong đó:
- Cổ phần chuyển nhượng tự do : 1,821,913 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

-Theo cổ đông lớn, cổ đông nhỏ: Cổ đông lớn 1,351,484 cổ phần (74.18%); cổ đông nhỏ 470,429 cổ phần (25.82%).

-Theo cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân: Cổ đông tổ chức 533,202 cổ phần (29.27%); cổ đông cá nhân 1.288.711 cổ phần (70.73%).

-Theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: Cổ đông trong nước 1,821,913 cổ phần (100%); cổ đông nước ngoài 0 cổ phần (0%).

-Theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác: Cổ đông nhà nước 0 cổ phần (0%); cổ đông khác 1,821,913 cổ phần (100%).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank): 52.047 Cp

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên vật liệu: 18.000 m^3 gỗ, 200 m^3 MDF, 800 tấn nguyên liệu tre và các nguyên phụ liệu khác

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 5%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện
Tổng giá trị tiêu thụ: 4.7 tỷ đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác
Lượng nước sử dụng: 13,410 m^3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng 01 lần, không tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 378 người; mức lương trung bình của người lao động: 8.450.000 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Trong năm 2019, Công ty đã có nhiều chính sách và hoạt động nhằm chăm lo người lao động, cụ thể:

+ Tham gia Bảo hiểm Y Tế, Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Tai nạn cho người lao động đủ điều kiện.

+ Thỏa ước lao động mới có nhiều điều khoản có lợi cho người lao động.

+ Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động.

+ Thực hiện chế độ cho lao động tham quan nghỉ mát 1 năm/ 1 lần; khám sức khỏe cho lao động 1 năm/ 1 lần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người

lao động thông qua tổ chức các khóa đào tạo, cử người lao động tham gia các chương trình tập huấn, cụ thể:

+ Huấn luyện về An toàn Vệ sinh Lao động, Phòng cháy Chữa cháy.

+ Đào tạo về FSC.

+ Đào tạo về sử dụng, kiểm soát gỗ có nguồn gốc.

+ Đào tạo về Score

+ Tham gia tập huấn nghiệp vụ về chế độ lương, thưởng cho người lao động; kê khai thuế; công bố thông tin dành cho công ty đại chúng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại các địa bàn công ty hoạt động. Công ty luôn đóng góp, hỗ trợ cho địa phương để ủng hộ người nghèo, các phòng trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**360.770.486.951**	**440.076.740.144**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		607.987	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	VI.1	**360.769.878.964**	**440.076.740.144**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	VI.2	**328.124.298.360**	**409.767.323.240**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**32.645.580.604**	**30.309.416.904**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.595.716.647	592.572.430
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.111.609.239	3.888.152.251
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.077.453.277	3.319.624.416
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		51.021.651	45.786.425
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.007.752.732	4.139.954.666
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.642.168.116	21.645.978.687
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**1.530.788.815**	**1.273.690.155**
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.710.332	183.616.665
13. Chi phí khác	32	VI.8	148.989.775	173.986.395
14. Lợi nhuận khác	**40**		**(147.279.443)**	**9.630.270**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**1.383.509.372**	**1.283.320.425**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	425.847.188	414.552.609
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**957.662.184**	**868.767.816**
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		957.662.184	868.767.816
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	**71**	VI.10	**526**	**477**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Hoạt động Sản xuất chế biến lâm sản :

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư thay đổi máy móc thiết bị, cải thiện môi trường sản xuất, huấn luyện công nhân nâng cao ý thức, tay nghề lao động để nâng cao năng suất lao động để hoàn thành chứng chỉ BSCI để tìm kiếm nguồn khách hàng mới với các đơn hàng lớn, đầu tư trang bị hệ thống PCCC, để nâng cao năng suất và phòng ngừa rủi ro

cháy nổ. Thực hiện công tác đào tạo theo chương trình dự án Score và đào tạo nội bộ đã có những chuyển biến tích cực trong thái độ và hiệu quả làm việc của người lao động.

Do ảnh hưởng tranh chấp thương mại Mỹ Trung làm nhu cầu tiêu dùng người dân Mỹ giảm, lượng hàng tồn kho lớn nên đơn hàng của khách hàng truyền thống đặt giảm mạnh, và tạm ngừng đặt hàng thay đổi mẫu mã để phù hợp với xu hướng người tiêu dùng, một số khách hàng truyền thống công ty trong năm gặp khó khăn về tài chính làm công nợ thanh toán kéo dài, phát sinh chi phí lãi vay lớn, đơn hàng đặt với số lượng giảm, công ty xuất hàng chậm lại để đảm bảo công tác thu hồi công nợ làm chi phí lãi vay tăng.

Công ty đã có lượng khách hàng truyền thống nên đơn hàng tương đối ổn định, nhưng trong năm 2019 hoạt động sản xuất cũng gặp nhiều khó khăn như : khách hàng ngày càng yêu cầu cao về chất lượng và có xu hướng thay đổi thiết kế mẫu mã, nhà máy sản xuất sản phẩm gỗ ngoài trời thường thiếu hụt đơn hàng trái mùa, giá xuất khẩu có xu hướng giảm trong khi giá nguyên liệu đầu vào tăng, đơn hàng giảm số lượng do cạnh tranh giá, khách hàng có xu hướng chuyển dịch đơn hàng sang thị trường Brasil do giá cước tàu và giá nguyên liệu gỗ thông thấp hơn Việt Nam và thay đổi dòng hàng mới nên đơn đặt hàng giảm mạnh, các yếu tố này đã ảnh hưởng đến sản lượng của một vài đơn vị. Tuy nhiên, về cơ bản, hoạt động sản xuất đều đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch của công ty.

b) Hoạt động thương mại dịch vụ:

Hoạt động dịch vụ khai thuê hải quan và vận chuyển được duy trì ổn định. Công ty đã đầu tư thêm xe Container nên đã chủ động được vận chuyển hàng hóa phục vụ tốt khách hàng. Xuất khẩu vật liệu xây dựng, kinh doanh mặt hàng hóa chất cơ bản và phụ tùng máy móc thiết bị được duy trì.

Hoạt động kinh doanh thực phẩm yến mạch, dầu ôliu, đang trong giai đoạn thâm nhập thị trường, hiện nay sản phẩm đã bán tại các kênh phân phối, như hệ thống Coop mart, Aeon City mart, các cửa hàng Minimart, US mart, Farme Market , nhưng ban đầu phải chịu các khoản chi phí marketing, chi phí thương mại lớn.

Kinh doanh xuất khẩu hàng tiêu dùng sang thị trường Mỹ, do chính sách bảo hộ mới của Mỹ nên kinh doanh xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Mỹ giảm mạnh. Số lượng các đơn hàng chủ lực xuất sang Hàn Quốc cũng sụt giảm. Xuất khẩu trái cây gặp khó khăn do cạnh tranh và giá biến động lớn. Kinh doanh tour du lịch được duy trì tốt tuy nhiên ngành du lịch khách hàng mới không tăng nhiều do chịu cạnh tranh mạnh bởi các công ty lữ hành lớn.Ngoài ra, chi phí tiền mặt bằng, quỹ lương tăng cao, giá cước tàu tăng, chính sách hoàn thuế GTGT thường xuyên thay đổi, dẫn đến việc hoàn thuế chậm nên đơn vị bị động trong nguồn vốn kinh doanh. Các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến hầu hết các đơn vị trong khối thương mại dịch vụ.

c) Hoạt động kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án đầu tư :

Các dự án đang chờ hoàn thành hồ sơ pháp lý để triển khai thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019.

2. Tình hình tài chính (Báo cáo hợp nhất)

a) Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		**120.527.321.369**	**175.753.315.861**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	**22.999.808.420**	**25.438.481.588**
1. Tiền	111		2.999.808.420	5.438.481.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	20.000.000.000

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	**311.000.000**	**311.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		311.000.000	311.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		**58.036.351.436**	**61.855.528.353**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	48.047.284.193	51.960.233.067
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.074.156.926	4.727.984.979
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	10.780.421.011	9.044.813.440
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.865.510.694)	(3.877.503.133)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	**31.666.736.168**	**75.998.554.934**
1. Hàng tồn kho	141		31.666.736.168	75.998.554.934
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		**7.513.425.345**	**12.149.750.986**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	195.245.696	195.245.696
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.318.179.649	11.942.306.092
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	-	12.199.198
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		**45.749.328.948**	**8.817.855.410**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		**2.158.749.730**	**2.158.749.730**
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	2.158.749.730	2.158.749.730
II. Tài sản cố định	220		**41.378.112.675**	**4.811.310.811**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.661.000.296	4.384.672.226
- Nguyên giá	222		21.576.378.467	20.143.213.013
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(16.915.378.171)	(15.758.540.787)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	36.717.112.379	426.638.585
- Nguyên giá	228		37.056.472.235	756.472.235
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(339.359.856)	(329.833.650)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	-	-
- Nguyên giá	231		2.424.639.803	2.424.639.803
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		(2.424.639.803)	(2.424.639.803)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		**397.186.621**	**397.186.621**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	397.186.621	397.186.621
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	**396.778.076**	**379.086.425**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		396.778.076	379.086.425
VI. Tài sản dài hạn khác	260		**1.418.501.846**	**1.071.521.823**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.418.501.846	1.071.521.823
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**166.276.650.317**	**184.571.171.271**

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		**139.493.154.179**	**157.934.273.979**
I. Nợ ngắn hạn	310		**129.816.466.736**	**147.542.952.204**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	27.702.089.170	45.511.607.467
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	38.582.007.456	38.407.546.853
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.922.463.367	625.666.392
4. Phải trả người lao động	314		3.610.068.135	4.188.447.818
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.001.625.108	2.453.697.530

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	54.803.093.476	56.096.759.189
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		195.120.024	259.226.955
II. Nợ dài hạn	330		**9.676.687.443**	**10.391.321.775**
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	7.641.765.668	7.591.500.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	1.570.700.000	2.335.600.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		464.221.775	464.221.775
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**26.783.496.138**	**26.636.897.292**
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	**26.783.496.138**	26.636.897.292
1. Vốn góp của chủ sỡ hữu	411		18.219.130.000	18.219.130.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		18.219.130.000	18.219.130.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.515.573.121	7.503.655.068
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.003.448.609	868.767.816
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		45.786.425	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		957.662.184	868.767.816
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		45.344.408	45.344.408
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**166.276.650.317**	**184.571.171.271**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty tạo mọi điều kiện nhằm tăng quyền chủ động cho các đơn vị phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định và sử dụng tối đa nhân sự hiện có của công ty. Đồng thời Công ty đang tiến hành xây dựng cơ chế hoạt động và khung pháp lý đối với các đơn vị khoán, hợp tác nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động, như hình thành công ty cổ phần, đầu tư vào các đơn vị hoạt động hiệu quả. Sát nhập, giải thể những đơn vị kinh doanh kém hiệu quả.

Đối với các chính sách quản lý: Điều chỉnh các quy chế theo định hướng thiết thực, hiệu quả và tuân thủ những thay đổi của pháp luật quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Triển khai xây dựng cụm công nghiệp chế biến lâm sản. Đầu tư thêm thiết bị máy móc; tuyển dụng, đào tạo tạo nguồn lực cho sản xuất. Xây dựng chiến lược cho mặt hàng, thị trường chủ lực xuất khẩu, xây dựng chiến lược tham gia thị trường nội địa.
- Xây dựng nguồn nguyên liệu ổn định và hợp pháp cho sản xuất đồ gỗ.
- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thêm các các đơn hàng, dòng hàng đáp ứng năng lực của các đơn vị
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại văn phòng công ty, tập trung vào những ngành hàng, mặt hàng có triển vọng phát triển.
- Đảm bảo nguồn vốn trung và ngắn hạn với chi phí thấp nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tập trung rà soát lại giá thành các đơn hàng, củng cố lại hệ thống kế toán các đơn vị, đảm bảo hạch toán đầy đủ, đúng quy định, đồng thời kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến các đơn vị. Quản lý công nợ chặt chẽ, phòng ngừa rủi ro phát sinh trong sản xuất kinh doanh
- Đảm bảo sử dụng tốt nguồn lực trong Công ty thông qua cơ chế khoán quỹ lương nhằm khuyến kích tập thể người lao động tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiện toàn bộ máy kế toán: tập trung vào khâu phân tích đánh giá, quản lý công nợ phòng ngừa rủi ro phát sinh trong kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có, chấp nhận

toàn phần ý kiến của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Mọi hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tất cả các đơn vị đều có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, tăng cường hiệu quả sử dụng các nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động, chỉ đạo đơn vị, chi nhánh thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, bảo hiểm, phúc lợi đối với người lao động; đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường. Hoạt động của các đoàn thể chính trị trong công ty (Chi Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên) đã góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức cũng như vận động người lao động của công ty tích cực tham gia sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, tăng thu nhập và ổn định đời sống.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại các địa bàn công ty hoạt động. Công ty luôn đóng góp, hỗ trợ cho địa phương để ủng hộ người nghèo, các phòng trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt trong công tác quản lý điều hành Công ty hoàn thành tốt các ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, đã thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại các địa bàn công ty hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2019, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện tốt các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Những kết quả chính đạt được:

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã đề ra các biện pháp, tổ chức hoạt động SXKD đáp ứng các đơn hàng của khách hàng, hoàn thành cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo lợi ích cho cổ đông và ổn định đời sống cán bộ công nhân viên.
- Năm 2019 được xác định là năm triển khai các thủ tục pháp lý và xây dựng cơ bản tại các dự án của công ty nên không tránh khỏi ảnh hưởng đến kế hoạch sxkd đã xây dựng từ đầu năm.
- Tích cực đa dạng hợp tác chiến lược với các đối tác như các ngân hàng thương mại để thuận lợi trong việc tìm kiếm nguồn vốn cho sản xuất.
- Đề xuất tăng vốn điều lệ của Công ty phù hợp với quy mô hoạt động SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, đề xuất trình Đại hội các

vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Thực hiện các báo cáo thường niên, báo cáo bán niên theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
- Tập trung giám sát và chỉ đạo thực hiện việc hợp tác 2 dự án tại 200Bis Lý Chính Thắng và dự án 635 Nguyễn Trãi theo các hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ liên quan đã ký giữa SADACO và Capella.
- Hoàn tất các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở SADACO tại Bà Rịa Vũng Tàu.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để thảo luận thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và triển khai hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức, theo dõi và giám sát việc thực hiện dòng tiền thu từ các dự án đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất công ty và cho cổ đông .
- Tiếp tục tái tục vốn tại các ngân hàng thương mại cho hoạt động sản xuất kinh doanh .
- Cùng Ban điều hành xây dựng các phương án để hồi phục tình hình sản xuất kinh doanh trong thời gian dịch bệnh và sau dịch bệnh.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị*:

STT	*HỌ VÀ TÊN*	*CHỨC VỤ*	*TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)*	*GHI CHÚ*
1	Trần Quốc Mạnh	Chủ tịch	9.38	Chuyên trách
2	Nguyễn Cao Trí	Phó chủ tịch	0.05	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Văn Sa	Thành viên	9.72	
4	Trần Đồng Tất Thành	Thành viên	7.52	
5	Lưu Thị Lê	Thành viên	5.00	Thành viên không điều hành
6	Trần Bá Nguyên	Thành viên	0.87	
7	Thân Thị Thu Thảo	Thành viên	0.05	Thành viên không điều hành

b) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: không.

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2019, Hội đồng đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, các cuộc họp khác và thường xuyên trao đổi để quyết định các vấn đề chính sau:

* Thông qua kế hoạch tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2019;

* Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;

* Tái tục khoản vay của các ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh .

* Nâng bậc lương và chuyển xếp lương mới với Ban điều hành.

* Bổ nhiệm các chức danh từ quyền giám đốc lên giám đốc tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:*

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tham gia tích cực vào công tác

lãnh đạo của Hội đồng quản trị; tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia thảo luận và quyết định các chủ trương lãnh đạo Công ty.

*2. **Ban kiểm soát***

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)	GHI CHÚ
1	Trần Vinh Huy	Trưởng ban	0.17	Chuyên trách
2	Trần Thị Thắm	Thành viên	0.28	
3	Mai Minh Phương	Thành viên	0.03	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban Kiểm Soát tiến hành các hoạt động sau:

- Thực hiện việc họp định kỳ
- Xây dựng chương trình làm việc của Ban Kiểm Soát
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty định kỳ, góp ý với Hội đồng quản trị về việc thực hiện Điều lệ Công ty
- Lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán năm 2019
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của Bộ phận kế toán cung cấp.
- Xem xét các khoản công nợ khó đòi, các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo và thư quản lý của tổ chức kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như sau:

+ Hội đồng quản trị:	
- Chủ tịch:	10,000,000 đ/tháng
- Phó chủ tịch:	8,000,000 đ/tháng
- Thành viên:	6,000,000 đ/tháng
+ Ban kiểm soát:	
- Trưởng ban chuyên trách:	15,000,000 đ/tháng
- Thành viên:	3,000,000 đ/tháng
+ Tổng giám đốc:	40.290.000 đ/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Thương mại Sài Gòn tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng tại Website: www.sadaco.com

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN

TRẦN QUỐC MẠNH